|  |  |
| --- | --- |
| Ngày dạy: | Ngày soạn: |

Tiết theo KHBD:

**BÀI 3 : LÀM TRÒN SỐ VÀ ƯỚC LƯỢNG KẾT QUẢ**

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

**I. Mục tiêu: cdcb26**

**1. Về kiến thức:**

- HS biết được ý nghĩa của việc ước lượng và làm tròn số

- Biết quy tắc làm tròn số với số thực, làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.

- Biết dùng máy tính cầm tay để làm tròn số và ước lượng kết quả cho trước.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Học sinh biểu đạt được ngôn ngữ về làm tròn và ước lượng số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Làm tròn số thập phân để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Năng lực sử dụng công cụ toán học: biết cách dùng các phép tính cộng trừ nhân chia, sử dụng máy tính bỏ túi để làm tròn số trong các tình huống thực tế.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu,

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (6 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Gợi động cơ tạo hứng thú học tập.

- Ôn tập lại quy tắc làm tròn số thập phân đã học ở lớp 6 để liên hệ làm tròn số thực trong bài mới.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện nội dung hoạt động khởi động: Làm tròn số thập phân theo các yêu cầu khác nhau.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm về tập hợp, phần tử của tập hợp.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn” :  **Tổ chức**: Mỗi tổ cử 6 học sinh tham gia trò chơi thành một đội.  **Luật chơi**: Mỗi thành viên lần lượt lên bảng điền kết quả làm tròn. Đội nào hoàn thành nhanh nhất và chính xác nhất chiến thắng.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoàn thành nhiệm vụ  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Báo cáo, thảo luận:**  + HS lên viết kết quả lên bảng.  + Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện của HS khi thực hiện nhiệm vụ  GV chốt lại kiến thức.  - GV đặt vấn đề vào bài mới. | Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh hơn”  Làm tròn các số: -492,7926 đến :   1. đến hàng phần mười là: 2. đến hàng phần trăm là: 3. đến hàng phần nghìn là: 4. đến hàng đơn vị là: 5. đến hàng chục là: 6. đến hàng trăm là: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (38 phút)**

**Hoạt động 2.1: Làm tròn số.**

**a.** **Mục tiêu**: HS biết viết một số thực dưới dạng số thập phân và làm tròn số thập phân đó.

**b.** **Nội dung**: Thực hiện  và rút ra quy tắc làm tròn số.

**c.** **Sản phẩm**: kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  Đọc thông tin trong sgk/39 và thực hiện nhiệm vụ phần  và nêu quy tắc làm tròn số.  **\*Thực hiện nhiệm vụ 1**  + HS hoạt động cặp đôi: đọc thông tin, thảo luận, thực hiện yêu cầu trong hoạt động . Nêu quy tắc làm tròn số.  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  + Gv trình chiếu kết quả của một số nhóm, yêu cầu các nhóm thuyết trình.  + HS đứng tại chỗ nêu quy tắc làm tròn số.  + HS cả lớp nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  + GV đánh giá, nhận xét hoạt động của học sinh và kết quả thực hiện nhiệm vụ.  + GV giới thiệu tổng quát cách làm tròn số thập phân. | **1. Làm tròn số**     1. Làm tròn số 3,1415 và số đến hàng phần mười đều là: 3,14. 2. Làm tròn số  đến hàng phần trăm -3,33. 3. Làm tròn số  đến hàng phần nghìn là 1,414. |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  **-** Hoạt động nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.  + Đọc ví dụ 1, ví dụ 2 trong sgk/39 theo cá nhân.  + Thảo luận, thực hiện thực hành 1, vận dụng 1 theo cặp đôi.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 2:**  + HS hoạt động cặp đôi để hoàn thành 2 nhiệm vụ trên.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **- Báo cáo, thảo luận:**  + GV chiếu bài một số nhóm.  + HS cả lớp đánh giá, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại kiến thức. | **Thực hành 1:**   1. Số  được làm tròn đến hàng trăm là 3100.   Số được làm tròn đến hàng trăm là   1. Số  đượclàm tròn đến hàng phần nghìn là   Số  đượclàm tròn đến hàng phần nghìn là 6,234  **Vận dụng 1:** Chu vi bánh xe có bán kính 65 cm là: |

**Hoạt động 2.2: Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.**

**a.** **Mục tiêu**: Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.

**b.** **Nội dung**: Thực hiện  rút ra KTTT, thảo luận ví dụ 3, áp dụng làm thực hành 2, vận dụng 2, vận dụng 3.

**c.** **Sản phẩm**: kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  Thảo luận thực hiện , rút ra kết luận về làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1:**  + HS hoạt động cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + HS trình bày kết quả.  + HS còn lại theo dõi và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại kiến thức về làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước, giới thiệu chú ý. | **2. Làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.**    a) Số  được làm tròn đến hàng chục là  Vậy    Vậy  b) y là số làm tròn đến hàng phần trăm của  nên . |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - Yêu cầu cá nhân HS đọc ví dụ 2.  - Thực hiện thực hành 2, vận dụng 2, vận dụng 3 theo nhóm đôi.  **\* Thực hiện nhiệm vụ 2:**  + HS hoạt động cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện một số nhóm lên bảng báo cáo.  + Các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm khi thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt lại cách làm tròn số với độ chính xác cho trước. | **Ví dụ 3 (sgk/42)**  **Thực hành 2:**  a) Làm tròn số  với độ chính xác là  b) Làm tròn số  với độ chính xác là .  **Vận dụng 2:**  Dân số quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tính đến ngày 12/6/2021 là người (nguồn [*https://www.shareheartbeat.com/dan-so-tphcm*](https://www.shareheartbeat.com/dan-so-tphcm)*)*. Làm tròn số dân này với độ chính xác  là .  **Vận dụng 3:**  Độ dài đường chéo của chiếc ti vi 32 inch tính theo đơn vị cm là: (cm).  Làm tròn độ dài đường chéo chiếc ti vi này với độ chính xác là 81,3cm. |

**Hoạt động 2.3: Uớc lượng các phép tính.**

**a.** **Mục tiêu**: Nhận biết được ý nghĩa của việc ước lượng và làm tròn số, biết sử dụng máy tính cầm tay để ước lượng và làm tròn số.

**b.** **Nội dung**: HS thực hiện thực hành 3, vận dụng 4.

**c.** **Sản phẩm**: kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  GV giới thiệu ý nghĩa của việc ước lượng và làm tròn số.  - HS thực hiện thực hành 3, vận dụng 4 theo nhóm (nhóm 4-5 HS)  **\* Thực hiện nhiệm vụ 1:**  + HS hoạt động nhóm 4-5 HS hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - Gv chốt lại cách áp dụng quy tắc làm tròn số và ước lượng kết quả của phép tính để kiểm tra nhanh kết quả. | **Thực hành 3:**        **Vận dụng:**    Vậy kết quả  là sai. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a.** **Mục tiêu**: HS áp dụng được các kiến thức đã học vào giải quyết một số bài toán.

**b.** **Nội dung**: Hoạt động nhóm làm bài tập tập 1, 2, 3 theo hình thức “Ai nhanh sẽ được thưởng”.

**c.** **Sản phẩm**: Kết quả các bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ :**  - HS thảo luận cặp đôi giải bài tập.  - HS dãy 1: Bài 1 SGK/43  - HS dãy 2: Bài 2 SGK/43  - HS dãy 3: Bài 3 SGK/43  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + HS lên trình bày sản phẩm trên bảng.  + Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện của HS khi thực hiện nhiệm vụ.  GV chốt lại kiến thức. | **Bài 1 SGK/43**  Làm tròn đến hàng phần nghìn:      **Bài 2 SGK/43**  được làm tròn đến hàng phần nghìn là  được làm tròn đến hàng trăm là  **Bài 3 SGK/53**  a) Quy tròn số  với độ chính xác là  b) Quy tròn số  với độ chính xác là |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a.** **Mục tiêu**: Vận dụng các kiến thức đã học vào làm các bài tập rèn luyện kĩ năng vẽ trục số và biểu diễn một số trên trục số nguyên.

**b.** **Nội dung**: Hoạt động cá nhân làm bài 4, 5

**c.** **Sản phẩm**: Kết quả bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ :**  - HS thảo luận nhóm giải bài tập (kỹ thuật khăn trải bàn)  + Nhóm 1, 6: Bài 4 SGK/43  + Nhóm 2, 5: Bài 5 SGK/43  + Nhóm 3, 4: Bài 7 SGK/43  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hành cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + HS lên trình bày sản phẩm (đối với sản phẩm nhanh nhất) trên bảng.  + Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện của HS khi thực hiện nhiệm vụ và chốt lại kiến thức.  - Hướng dẫn HS sử dụng máy tính để làm tròn kết quả, kiểm tra lại kết quả một số bài toán. | **Bài 4 SGK/43**  Dân số Việt Nam tính đến ngày 20/01/2021 là người (nguồn [*https://danso.org/viet-nam*](https://danso.org/viet-nam)). Làm tròn số này đến hàng triệu là .  **Bài 5 SGK/43**  Tính chung 9 tháng đầu năm 2019, tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt  lượt khách (nguồn: [*https://vietnamtourism.gov.vn*/](https://vietnamtourism.gov.vn/)). Làm tròn số này đến hàng trăm là  **Bài 7 SGK/43**  Ta có:    Vậy chiếc vali không vượt quá quy định về khối lượng. |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - HS thực hiện bài toán 2 trong mục “có thể em chưa biết” theo nhóm vào bảng nhóm.  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thực hiện theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ.  + GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm treo bảng nhóm và trình bày trước lớp, các nhóm chấm chéo, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:**  Đánh giá kết quả thực hiện của HS khi thực hiện nhiệm vụ và chốt lại kiến thức. | **Ước lượng tốc độ xe từ các vụ va chạm.**  Tốc độ của xe khi va chạm:    Vậy người lái xe đã nói sai, ông đã chạy quá tốc độ. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

+ Đọc lại nội dung bài học.

+ Học thuộc các kiến thức trọng tâm Kiến thức trọng tâm.

+ Xem lại các ví dụ, thực hành và bài tập đã thực hiện trong bài học để nắm vững các yêu cầu cần đạt sau bài học Yêu cầu cần đạt sau bài học.

+ Làm các bài tập trong SBT.

+ Chuẩn bị nội dung bài 4 cho tiết học sau.